*Biểu số 06*

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH HÒA BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  |

**DANH MỤC**

 **Văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới của**

**Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình trong kỳ hệ thống hóa 2019 - 2023**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên loại văn bản** | **Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản3** | **Tên gọi của văn bản** | **Kiến nghị (đình chỉ thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới)** | **Nội dung kiến nghị/ Lý do kiến nghị** | **Cơ quan/ đơn vị chủ trì soạn thảo** | **Thời hạn xử lý hoặc kiến nghị xử lý/tình hình xây dựng** |
| 1. **LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**
 |
|  | Nghị quyết | 70/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021  | Quy định khu vực không được phép chăn nuôi và chính sách hỗ trợ khi đi di rời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung | Các căn cứ áp dụng hết hiệu lực một phần: Nghị định 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 hết hiệu lực 1 phần khi Nghị định 46/2022/NĐ-CP ngày 13/7/2022 có hiệu lực. | Sở Nông nghiệp và PTNT | Tháng 11/2024 |
|  | Quyết định | 08/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019  | Ban hành quy định hành lang bảo vệ đối với các tuyến đê cấp IV, cấp V trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung | Một số nội dung không còn phù hợp với hệ thống pháp luật do các cơ sở pháp lý đã được sửa đổi, thay thế, ban hành hành mới (Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều; Nghị định số 03/2022/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống thiên tai; thủy lợi; đê điều) | Tháng 5/2024 |
|  | Quyết định | 09/2019/QĐ-UBND ngày 25/3/2019 | Ban hành quy đinh về phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Một số nội dung không còn phù hợp với hệ thống pháp luật do các cơ sở pháp lý đã được sửa đổi, thay thế, ban hành hành mới (Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi…) | Tháng 4/2024 |
|  | Quyết định | 79/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định 09/2019/QĐ-UBND ban hành quy định về bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Tháng 4/2024 |
|  | Quyết định | 19/2019/QĐ-UBND ngày 26/6/2019 | Ban hành quy định phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung | Một số nội dung không còn phù hợp với hệ thống pháp luật do các cơ sở pháp lý đã được sửa đổi, thay thế, ban hành hành mới (Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi…) | Tháng 4/2024 |
|  | Quyết định | 14/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 | Ban hành quy định phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý về an toàn đập, hồ chứa nước thủy lợi trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung | Một số nội dung không còn phù hợp với hệ thống pháp luật do các cơ sở pháp lý đã được sửa đổi, thay thế, ban hành hành mới (Nghị định số 40/2023/NĐ-CP ngày 27/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14/5/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thủy lợi; Nghị định 22/2023/NĐ-CP ngày 12/5/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường…) | Tháng 5/2024 |
|  | Quyết định | 15/2021/QĐ-UBND ngày 24/5/2021 | Ban hành quy định về kiểm soát giết mổ động vật trên cạn; kinh doanh, vận chuyển động vật, sản phẩm động vật trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung | Các căn cứ áp dụng hết hiệu lực một phần: Thông tư 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016; Thông tư 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019. Thông tư 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 | Tháng 9/2024 |
|  | Quyết định | 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 | Ban hành quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của ngành Nông nghiệp và PTNT trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung | Tại Quyết định số 07/2021/QĐ-UBND ngày 09/4/2021 có nội dung giao các Chi cục thực hiện thanh tra chuyên ngành như vậy là trái với Luật Thanh tra số 11/2022/QH15.Theo quy định Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 công tác thanh tra do cơ quan Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện | Tháng 11/2024 |
| **2. LĨNH VỰC NỘI VỤ** |
|  | Quyết định | 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017  | Quy định chức danh, số lượng và mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách, khoán kinh phí hoạt động của một số tổ chức ở cấp xã và xóm, tổ dân phố | Bãi bỏ | Hiện nay, đang thực hiện theo Nghị quyết 298/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 | Sở Nội vụ | Năm 2024 |
|  | Quyết định  | 15/2020/QĐ-UBND ngày 03/9/2020 | Quy định số lượng, chức danh, kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh Hòa Bình | Bãi bỏ | Hiện nay, đang thực hiện theo Nghị quyết 298/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020 | Năm 2024 |
| **3. LĨNH VỰC THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** |
|  | Nghị quyết | 259/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 | Quy định nội dung và mức chi thực hiện Dự án giảm nghèo về Thông tin thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | Bãi bỏ | Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết là Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài Chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 bị bãi bỏ bởi Thông tư số 55/2023/TT-BTC. | Sở Thông tin và Truyền thông | Quý III.2024 |
| **4. LĨNH VỰC VĂN HÓA – THỂ THAO VÀ DU LỊCH** |
|  | Quyết định  | 57/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó trưởng phòng và tương đương thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trưởng phòng, Phó trưởng phòng phụ trách, theo dõi lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, gia đình tại Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thành phố của tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung | Tại Kết luận thanh tra số 3336/KL-SNV ngày 18/09/2023 của Sở Nội vụ đã chỉ ra một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Quyết định không còn phù hợp với nội dung của Quy định số 57-QĐ/TW, ngày 08/02/2022 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ | Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch | Năm 2024 |
|  | Quyết định | 04/2020/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 | Ban hành Quy chế quản lý hoạt động các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung | Một số nội dung của Quy chế quản lý hoạt động các khu, điểm du lịch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định chưa phù hợp với Luật Du lịch, pháp luật về di sản văn hóa và một số văn bản liên quan | Tháng 6.2024 |
| **5. LĨNH VỰC THANH TRA** |
|  | Quyết định | 65/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh trưởng, phó các đơn vị thuộc Thanh tra tỉnh; Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra các sở, ban, ngành, huyện, thành phố | Thay thế | Một số nội dung không phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 | Thanh tra tỉnh | Năm 2024 |
|  | Quyết định | 30/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 | Sửa đổi khoản 1 và khoản 2, mục III Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 43/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Một số nội dung không phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 | Năm 2024 |
|  | Quyết định | 43/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 | Ban hành Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Một số nội dung không phù hợp với Luật Thanh tra năm 2022 | Năm 2024 |
| **6. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ** |
|  | Quyết định | 29/2017/QĐ-UBND, ngày 05/10/2017 | Quyết định ban hành quy định về quản lý nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước | Bãi bỏ | Một số nội dung không còn phù hợp trong tình hình mới và căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành  | Sở Khoa học và Công nghệ | Năm 2024 |
|  | Chỉ thị | 11/2008/CT-UBND ngày 20/10/2008 | Tăng cường quản lý nhà nước đối với hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Bãi bỏ | Một số nội dung không còn phù hợp trong tình hình mới và căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành | Quý II.2024 |
| **7. LĨNH VỰC Y TẾ** |
|  | Nghị quyết | 161/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019  | Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KCB của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết đã được thay thế bằng Thông tư số 21/2023/TT-BYT | Sở Y tế  | Năm 2024 |
|  | Nghị quyết | 292/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020  | Sửa đổi, bổ sung NQ số 161/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KCB của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết đã được thay thế bằng Thông tư số 21/2023/TT-BYT | Năm 2024 |
|  | Nghị quyết |  | Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh | Ban hành mới | Bảo đảm ổn định mạng lưới cộng tác viên dân số, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên | Năm 2024 |
|  | Nghị quyết |  | Quy định mức giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT trong các cơ sở KCB của nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Ban hành mới | Phù hợp quy định tại TT số 21/2023/TT-BYT của BT BYT quy định khung giá dịch vụ KCB trong các cơ sở KCB của Nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí KCB trong một số trường hợp có hiệu lực kể từ ngày 17/11/2023 | Năm 2024 |
| **8. LĨNH VỰC XÂY DỰNG** |
|  | Quyết định | Quyết định 22/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 | Ban hành Quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về lĩnh vực quy hoạch trên địa bàn tỉnh Hòa Bình và Nghị định 35/2023/NĐ-CP, ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng mới ban hành có một số điều sửa đổi | Sở Xây dựng | Quý III/2024 |
|  | Quyết định | 222/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 | Quyết định ban hành quy định một số nội dung về quy hoạch xây dựng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền về lĩnh vực quy hoạch trên địa bàn tỉnh HB và Nghị định 35/2023/NĐ-CP, ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng mới ban hành có một số điều sửa đổi. | Sở Xây dựng | Quý III/2024 |
| **9. LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ** |
|  | Quyết định | Số 36/2022/ QĐ-UBND ngày 07/10/2022 | Ban hành Quy định điều kiện, tiêu chuẩn chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thuộc Trung tâm Xúc tiến Đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh Hòa Bình | Sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế | - Căn cứ ban hành Quyết định đã bị sửa đổi, bổ sung (Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức).- Thực hiện Kết luận số 5925/KL-BNV ngày 10/10 /2023 của Bộ Nội vụ về kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về công tác quản lý nhà nước về hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện; kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ tại tỉnh Hòa Bình,  | Trung tâm Xúc tiến Đầutư, Thương mại và Du lịch tỉnh | Tháng 9/202 |
|  | Quyết định | 45/2016/ QĐ- UBND ngày 07/11/2016 | Quy chế phối hợp trong việc quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế  | Một số văn bản làm căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản mới | Ban Quản lý các khu công nghiệp |  |
|  |  | 03/2018/QĐ-UBND ngày 05/01/2018 | Quy chế phối hợp trong công tác quản lý về công tác bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Một số văn bản làm căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản mới | Ban Quản lý các khu công nghiệp |  |
|  | Quyết định | 18/2021/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 | về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế phối hợp trong công tác quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 45/2016/QĐ-UBND ngày 07/11/2016 của UBND tỉnh | Thay thế | Một số văn bản làm căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản mớ | Ban Quản lý các khu công nghiệp |  |
|  | Quyết định | 47/2022/QĐ-UBND ngày 28/12/202 | Quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Hòa Bình; | Thay thế | Một số văn bản làm căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành và được thay thế bằng các văn bản mới, có văn bản bổ sung quy định chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý các khu công nghiệ | Ban Quản lý các khu công nghiệp chủ trì |  |
| **10. LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG** |
|  | Quyết định | 23/2022/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 | Ban hành Quy định về hoạt động đo đạc và bản đồ, sử dụng sản phẩm đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh Hoà Bình | Sửa đổi | Đề nghị sửa đổi điểm a, khoản 2, điều 5 theo đề nghị tại Công văn số 4245/STC-QLNS ngày 01/12/2023 của Sở Tài chính; sửa đổi khoản 2 Điều 7 để rõ hơn việc ký xác nhận của Văn phòng Đăng ký đất đai theo định nghĩa tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường và SởTài nguyên và Môi trường (...Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai hoặc Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất đối với nơi chưa lập Văn phòng đăng ký đất đai (sau đây gọi chung là Văn phòng đăng ký đất đai)) | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý III năm 2024 |
|  | Quyết định | 36/2015/QĐ-UBND ngày 26/11/2015 | Quy định về việc quản lý, cấp phép khai thác đất san, lấp khi cải tạo mặt bằng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Bãi bỏ | Khoản 4 Điều 1 Luật Ban hành văn quy phạm pháp luật sửa đổi năm 2020 quy định những hành vi bị nghiêm cấm trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật: “Quy định thủ tục hành chính trong... nghị quyết của Hội đồng nhân dân, quyết định của Ủy ban nhân dân...”. Quyết định số 36/2015/QĐUBND có chứa các quy định về thủ tục hành chính, do đó để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật, đề xuất bãi bỏ Quyết định số 36/2015/QĐ-UBND là cần thiết | Sở Tài nguyên và Môi trường | Đã kiến nghị tại Tờ trình số 243/TTr-STNMT ngày 19/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Hòa Bình |
|  | Quyết định | 42/2017/QĐ-UBND ngày 29/11/2017 | Quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Do vậy các Quyết định trên không còn phù hợp | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý IV năm 2024 |
|  | Quyết định | 18/2019/QĐ-UBND ngày 18/6/2019 | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định phân công, phân cấp quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Hòa Bình ban hành kèm theo Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Do vậy các Quyết định trên không còn phù hợp | Sở Tài nguyên và Môi trường | Quý IV năm 2024 |
|  | Quyết định | 48/2021/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 | Quy định Bảng giá các loại đất năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | sửa đổi, bổ sung | Phù hợp với giá thực tế khi thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các công trình dự án cần điều chỉnh tăng giá đất của một số đường phố theo giao dịch tại địa phương | Sở TN&MT | Quý IV năm 2024 |
| **11. LĨNH VỰC TƯ PHÁP** |
|  | Quyết định |  | Ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Ban hành mới | Bảo đảm công tác phối hợp trong quản lý nhà nước đối với công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật hiện hành và phù hợp với tình hình thực tế | Sở Tư pháp | 3/2024 |
| **12**. **LĨNH VỰC LIÊN QUAN ĐẾN VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN** |
|  | Quyết định | 38/2009/QĐ-UBND Ngày 17/12/2009 | Ban hành Quy chế quản lý, sửdụng Trang Công báo điện tử tỉnh | bãi bỏ | Một số nội dung không còn phù hợp trong tình hình mới; căn cứ pháp lý đã hết hiệu lực thi hành | Văn phòng UBND tỉnh | 9/2024 |
| **13. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH** |
|  | Quyết định | 06/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 | Ban hành định mức tiêu hai nhiên liệu đối với xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, đơn vị, tổ chức có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình | Thay thế | Để đảm bảo việc sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước được tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích; phù hợp với chủ trương tiết kiệm, phòng chống lãng phí của Đảng và Nhà nước; đồng thời, làm cơ sở để các cơ quan, tổ chức đơn vị thuộc tỉnh lập dự toán, khoán kinh phí sử dụng xe ô tô | Sở Tài chính | tháng 9/2024 |
|  | Quyết định | 38/2015/QĐ-UBND ngày 14/12/2015 | Về việc sửa đổi, bổ sung định mức tiêu hao nhiên liệu đối với một số loại xe ô tô phục vụ công tác của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hòa Bình tại Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015 |